

**CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG
VINACONEX**

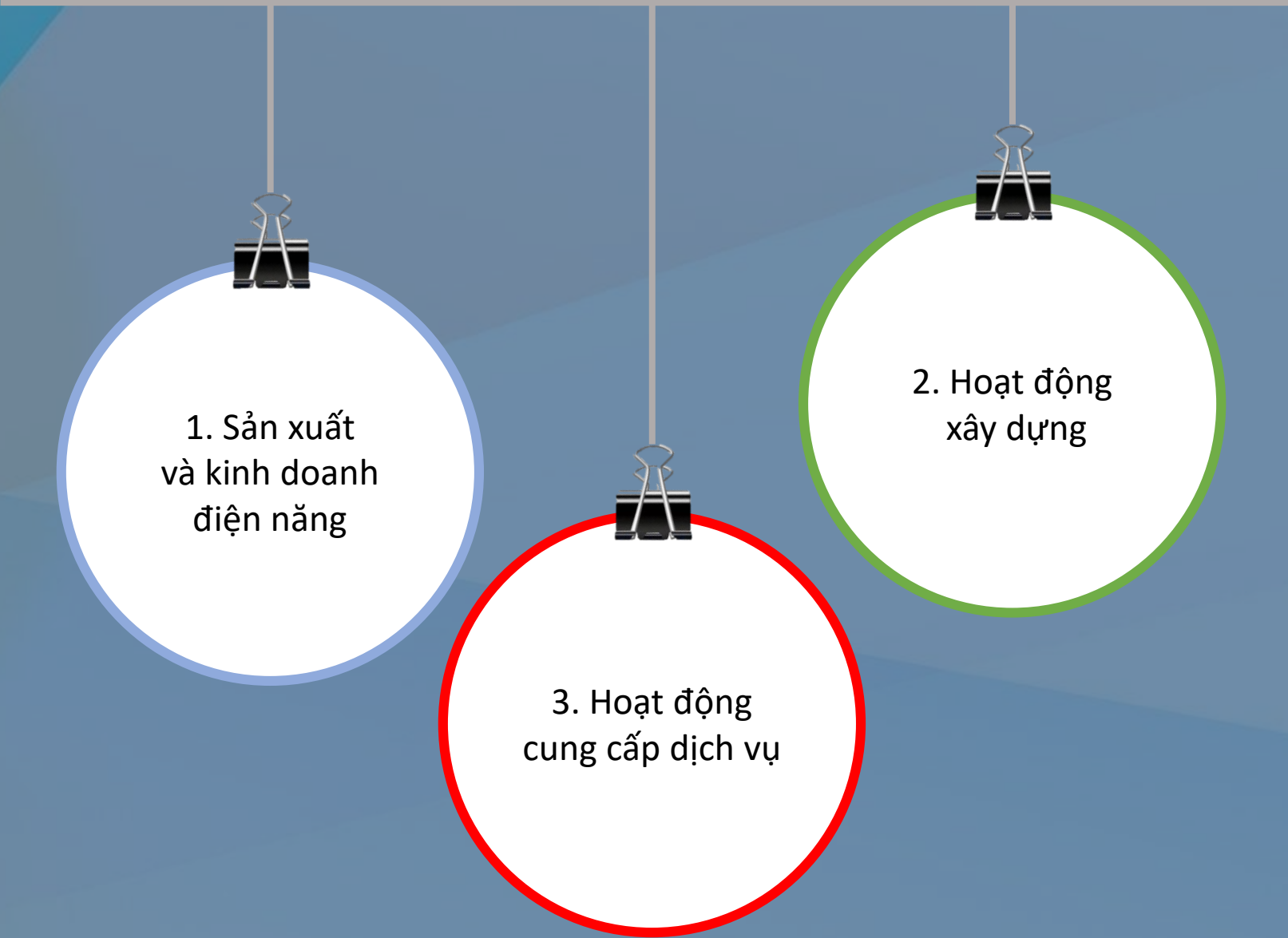
TRÁI PHIẾU VCPBOND2020-02

GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

- ❑ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex tiền thân là Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt.
- ❑ Hoạt động chính trong lĩnh vực thủy điện với 3 nhà máy có tổng công suất 118 MW, đều được xây dựng trên lưu vực sông Chu, thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- ❑ Năm 2012, công ty chính thức tham gia hoạt động trong lĩnh vực thủy điện, chính thức hòa lưới điện nhờ ký hợp đồng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chốt công tơ bán điện và phát điện thương mại.



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



```
graph TD; A[LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG] --- B[1. Sản xuất và kinh doanh điện năng]; A --- C[2. Hoạt động xây dựng]; A --- D[3. Hoạt động cung cấp dịch vụ]; style D stroke:#f00,stroke-width:4px
```

1. Sản xuất
và kinh doanh
điện năng

2. Hoạt động
xây dựng

3. Hoạt động
cung cấp dịch vụ

Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng là lĩnh vực kinh doanh nòng cốt



Năm 2010, bắt đầu đi vào vận hành nhà máy Thủy điện Cửa Đạt với công suất lắp máy 97MW với tổng mức đầu tư 1.600 tỷ.

Đây là nhà máy đem lại doanh thu lớn nhất trong các nhà máy thủy điện mà VCP đang quản lý



Nhà máy thủy điện Bái Thượng có công suất 6MW với tổng mức đầu tư 171,1 tỷ, chính thức hòa lưới điện quốc gia vào tháng 11 năm 2016



Nhà máy thủy điện Xuân Minh, công suất 15MW tổng mức đầu tư 509,12 tỷ. Nhà máy bắt đầu phát điện thương mại từ 07/10/2018

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh 2017-2019

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
TỔNG TÀI SẢN		1.196.163	1.245.761	1.075.588
I	Tài sản ngắn hạn	108.366	218.266	112.871
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.278	100.152	15.595
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	1.000	2.064
3	Các khoản phải thu	91.180	100.519	80.262
4	Hàng tồn kho	10.837	16.167	14.505
5	Tài sản ngắn hạn khác	71	427	444
II	Tài sản dài hạn	1.087.797	1.027.496	962.717
1	Tài sản cố định	969.328	909.116	844.608
2	Tài sản dở dang dài hạn	2.711	4.184	5.639
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	102.000	102.000	102.000
4	Tài sản dài hạn khác	13.757	12.196	10.469
TỔNG NGUỒN VỐN		1.196.163	1.245.761	1.075.588
I	Nợ phải trả	561.311	449.537	199.271
1	Nợ ngắn hạn	345.304	381.482	132.916
2	Nợ dài hạn	216.007	68.055	66.355
II	Vốn chủ sở hữu	634.851	796.225	876.317
1	Vốn góp của chủ sở hữu	456.000	570.000	570.000
2	Các nguồn vốn chủ sở hữu khác	0	35.530	35.530
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	178.851	190.695	270.788

Bảng cân đối kế toán 2017 - 2019

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	427.819	587.878	386.532
2	Giá vốn hàng bán	218.073	236.779	126.776
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	209.746	351.098	259.756
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.450	2.533	12.342
5	Chi phí tài chính	38.975	33.782	19.821
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.323	65.784	44.282
7	LN thuần từ hoạt động SXKD	143.898	254.066	207.995
8	Thu nhập khác	0	183	23.001
9	Chi phí khác	48	0	160
10	LN khác	(48)	183	22.841
11	Tổng LN trước thuế	143.850	254.249	230.836
12	Thuế thu nhập	7.952	14.754	11.612
13	Lợi nhuận sau thuế	135.898	239.495	219.223

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản 2017 - 2019

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	634.851	796.225	876.317
2	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,88	0,56	0,23
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	135.898	239.495	219.223
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	21,41%	30,08%	25,02%

LỢI SUẤT HẤP DẪN KHI ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCPBOND2020-02



TRÁI PHIẾU VCPBOND2020-02

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex (VCP)
Mã trái phiếu	VCPBOND2020-02
Tổng giá trị phát hành	400 tỷ đồng
Ngày phát hành	22/05/2020
Kỳ hạn trái phiếu	42 tháng
Ngày đáo hạn	22/11/2023
Lãi suất Trái Phiếu	04 Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu là 10,5%/năm. Các Kỳ Thanh Toán Lãi tiếp theo bằng 3.8%/năm cộng (+) bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng BIDV, VCB, Viettin Bank, Tiên Phong Bank, nhưng không thấp hơn 10.5%/năm.
Kỳ tính lãi	03 tháng/lần
Mục đích phát hành	Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để thực hiện chương trình dự án đầu tư của doanh nghiệp.
Loại hình Trái Phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, có đảm bảo và không kèm chứng quyền
Đại lý Đăng ký Lưu ký	Công ty cổ phần chứng khoán MB
Đại lý quản lý TSBD	Ngân hàng TMCP Tiên Phong

TÀI SẢN ĐẢM BẢO

- (i) Tài Sản Bảo Đảm 1:** Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng trên đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành và quyền kinh doanh, khai thác công trình xây dựng trên đất này theo Giấy chứng nhận số CD 012803, sổ vào sổ cấp GCN: CT 04984 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/08/2016.
- (ii) Tài Sản Bảo Đảm 2:** Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng trên đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành và quyền kinh doanh, khai thác công trình xây dựng trên đất này theo Giấy chứng nhận số CD 012395, sổ vào sổ cấp GCN: CT 04831 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/05/2016.
- (iii) Tài Sản Bảo Đảm 3:** Toàn bộ máy móc, thiết bị gắn liền với nhà máy và công trình đã xây dựng đã, đang được hình thành, sẽ hình thành để thay thế cho toàn bộ máy móc, thiết bị nhằm vận hành Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt phát sinh từ Tài Sản Bảo Đảm 1 và Tài Sản Bảo Đảm 2
- (iv) Tài Sản Bảo Đảm 4:** Các quyền và lợi ích của Tổ Chức Phát Hành phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất đã, đang và sẽ hình thành liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm 1.
- (v) Tài Sản Bảo Đảm 5:** Các quyền và lợi ích của Tổ Chức Phát Hành phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất đã, đang và sẽ hình thành liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm 2.
- (vi) Tài Sản Bảo Đảm 6:** Toàn bộ quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp Đồng Mua Bán Điện.
- (vii) Tài Sản Bảo Đảm 7:** 16.065.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

Thông tin liên hệ



0972.35.25.95



abond@mbs.com.vn



**Chuyên viên CSKH
Các CN/PGD của MBS**